

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty kỳ kế toán từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức được chuyển từ Doanh nghiệp Nhà nước là Công ty Thép Thủ Đức theo Quyết định số 2254/QĐ-BCN ngày 29 tháng 6 năm 2007 của Bộ Công nghiệp và Quyết định số 642/QĐ-TCLĐ ngày 21 tháng 9 năm 2007 của Tổng Công ty Thép Việt Nam về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty Thép Thủ Đức thành Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103008922 ngày 29 tháng 12 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, đăng ký thay đổi lần 1 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần, mã số doanh nghiệp 0305409326 ngày 20 tháng 09 năm 2010.

Trụ sở chính của Công ty tại: Km số 9 Xa lộ Hà Nội, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Hoàng Ngọc Oanh	Chủ tịch	(Miễn nhiệm ngày 02 tháng 04 năm 2014)
Ông Phan Văn Trúc	Chủ tịch	(Bổ nhiệm ngày 03 tháng 04 năm 2014)
Ông Nguyễn Phùng Hiền	Thành viên	
Ông Trịnh Chính Sinh	Thành viên	
Ông Nguyễn Tiến Thịnh	Thành viên	
Ông Lê Khắc Thành	Thành viên	

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Hoàng Ngọc Oanh	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Phùng Hiền	Phó Tổng Giám đốc
Ông Cao Anh Kiệt	Phó Tổng Giám đốc

Các thành viên Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Đỗ Thị Long Châu	Trưởng ban
Bà Nguyễn Thị Hồng Minh	Thành viên
Ông Huỳnh Văn Phúc	Thành viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện soát xét các Báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

THẬP
C
HÃ
TÀI

Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức

Km số 9 Xa lộ Hà Nội, P.Trường Thọ, Q.Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 52/2012/TT-BTC, ngày 05/04/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

TP Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 07 năm 2014

TM. Ban Giám đốc
Tổng Giám đốc



**CÔNG TY
CỔ PHẦN
THÉP
THỦ ĐỨC**

S.Đ.K.H.Đ. : 4103000892
Q. THỦ ĐỨC - TP. HỒ CHÍ MINH

Hoàng Ngọc Oanh

111
CHI
NG
IG K
AI
NH

Số: 307/2014/BC.SXTC-AASC.HCM

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Bảng cân đối kế toán của Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức lập tại ngày 30 tháng 06 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét báo cáo tài chính theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải được lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng báo cáo tài chính không chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

TP Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 07 năm 2014

Chi nhánh Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Giám đốc

Bùi Văn Thảo

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0522-13-002-1

Kiểm toán viên



Trần Trung Hiếu

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 2202-2013-002-1

15-0
HÀP
TY TI
EM 1
.SC
PHC

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2014

Mã số TÀI SẢN	Thuyết minh	30/06/2014 VND	01/01/2014 VND
100 A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		404.508.844.092	455.307.678.278
110 I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	48.132.053.954	34.963.803.837
111 1. Tiền		48.132.053.954	34.963.803.837
130 III. Các khoản phải thu ngắn hạn		116.327.626.214	166.373.625.786
131 1. Phải thu khách hàng		115.704.620.522	164.023.787.478
132 2. Trả trước cho người bán		475.833.594	1.683.817.000
135 5. Các khoản phải thu khác	4	147.172.098	666.021.308
140 IV. Hàng tồn kho	5	230.259.033.316	238.758.114.978
141 1. Hàng tồn kho		230.259.033.316	238.758.114.978
150 V. Tài sản ngắn hạn khác		9.790.130.608	15.212.133.677
151 1. Chi phí trả trước ngắn hạn	6	2.829.402.186	-
152 2. Thuế GTGT được khấu trừ		6.226.878.422	13.791.970.227
154 3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	7	633.575.250	1.387.831.500
158 5. Tài sản ngắn hạn khác	8	100.274.750	32.331.950
200 B. TÀI SẢN DÀI HẠN		84.837.807.034	86.226.362.683
220 II. Tài sản cố định		83.982.414.739	84.515.578.078
221 1. Tài sản cố định hữu hình	9	76.720.929.940	82.132.719.492
222 - Nguyên giá		281.330.585.495	281.919.739.382
223 - Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(204.609.655.555)	(199.787.019.890)
230 4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	10	7.261.484.799	2.382.858.586
260 V. Tài sản dài hạn khác		855.392.295	1.710.784.605
261 1. Chi phí trả trước dài hạn	11	855.392.295	1.710.784.605
270 TỔNG CỘNG TÀI SẢN		489.346.651.126	541.534.040.961

CHỈ DẪN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2014

(tiếp theo)

Mã số NGUỒN VỐN	Thuyết minh	30/06/2014 VND	01/01/2014 VND
300 A. NỢ PHẢI TRẢ		330.530.728.642	376.764.860.495
310 I. Nợ ngắn hạn		330.530.728.642	376.764.860.495
311 1. Vay và nợ ngắn hạn	12	269.184.795.919	300.516.329.926
312 2. Phải trả người bán		42.708.158.562	55.700.370.604
313 3. Người mua trả tiền trước		22.581.687	126.769.731
314 4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13	410.458.389	1.460.199.615
315 5. Phải trả người lao động		10.643.307.415	12.681.659.923
316 6. Chi phí phải trả	14	3.851.289.042	3.803.185.126
319 9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	15	2.356.450.323	1.569.645.395
323 11. Quỹ khen thưởng phúc lợi		1.353.687.305	906.700.175
400 B. VỐN CHỦ SỞ HỮU		158.815.922.484	164.769.180.466
410 I. Vốn chủ sở hữu	16	158.815.922.484	164.769.180.466
411 1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		122.253.930.000	122.253.930.000
412 2. Thặng dư vốn cổ phần		17.708.334.281	17.708.334.281
417 7. Quỹ đầu tư phát triển		12.677.997.545	12.677.997.545
418 8. Quỹ dự phòng tài chính		5.061.345.010	5.061.345.010
420 10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		1.114.315.648	7.067.573.630
440 TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		<u>489.346.651.126</u>	<u>541.534.040.961</u>

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2014

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	30/06/2014	01/01/2014
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		2.191.764.077	2.191.764.077
5. Ngoại tệ các loại		10.094,33	12.094,63
- USD		10.094,33	12.094,63

Người lập biểu

Nguyễn Anh Kha

Kế toán trưởng

Dương Minh Chính

TP Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 07 năm 2014

Tổng Giám đốc



Hoàng Ngọc Oanh